

Bản án số: 28/2021/HSST
Ngày 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Viết Cường**
2. Ông **Sùng Thái Sinh**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Mào Thị Chiến** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Tăng Bá Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2021 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/HSST ngày 21/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021 đối với các bị cáo

1. Họ và tên: **Sầm Văn T**; tên gọi khác: không; sinh năm 1985 tại Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn 1, xã Tiên Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Sầm Văn Đ, sinh năm 1954 và con bà Lang Thị H, sinh năm 1952; Anh em ruột có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lương Thị Nh, sinh năm 1988; Con: bị có 02 con lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn từ ngày 30 tháng 01 năm 2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lù Văn H**; tên gọi khác: không; sinh năm 1984 tại Lai Châu; Nơi ĐKHKT: Bản Nà Hừ 2, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lù Văn H, sinh năm 1956 và con bà Lý Thị B, sinh năm 1956; Anh em ruột có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Mào Thị S, sinh năm 1986; Con: bị có 03 con lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2021 đến ngày 08/02/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Mào Thị S, sinh năm 1986

Trú tại: Bản Nà Hừ 2, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/01/2021 Sầm Văn T gọi điện rủ Lù Văn H lên bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu để tìm mua ma túy sử dụng. Sau đó H đi xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave S, màu sơn trắng, nâu, sẫm BKS 25 M1 – 063.69 đón T lên bản Pa Mu, xã Hua Bum. Đến nơi T và H gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, T đưa 100.000 đồng cho H để H mua ma túy với người đàn ông đó. H cầm tiền và mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua bán xong, T và H đi vào bụi đậm ven đường và tách lấy một ít Heroine rồi cùng nhau sử dụng. Số Heroine còn lại T gói lại rồi cầm trên tay phải, ngồi sau xe máy do H điều khiển từ bản Pa Mu để đi về nhà. Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 295 + 900 quốc lộ 4H thuộc địa phận bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì T và H bị tổ công tác đội cảnh sát giao thông công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang thu giữ gói Heroine cùng chiếc xe máy và 02 chiếc điện thoại mà T và H đã sử dụng liên lạc với nhau trước đó để cùng nhau đi mua ma túy.

Ngày 30/01/2021 Công an huyện Nậm Nhùn tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng bị tạm giữ của Sầm Văn T và Lù Văn H 01 gói chất bột khô màu trắng thuộc vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy và tang vật 02 chiếc điện thoại do Sầm Văn T và Lù Văn H dùng để liên lạc với nhau đi mua ma túy.

Cùng ngày 30/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã mở niêm phong xác định khối lượng và lấy toàn bộ khối lượng 0,21 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Sầm Văn T và Lù Văn H làm mẫu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 173/GĐ- KTHS 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Sầm Văn T và Lù Văn H gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine; (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Sầm Văn T và Lù Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong vụ án.

Cáo trạng số 20/CT - VKS ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Sầm Văn T và Lù Văn H

về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm):

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sầm Văn T và Lù Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sầm Văn T và Lù Văn H mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù; áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trước Hội đồng xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do bản thân các bị cáo Sầm Văn T và Lù Văn H nghiện ma túy, nên ngày 30/01/2021, Sầm Văn đã rủ Lù Văn H đến bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn tìm mua Hêrôin để cùng nhau sử dụng. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát hiện và bắt quả tang Sầm Văn T và Lù Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng của Sầm Văn T và Lù Văn H gồm: 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,21 gam và 01 xe mô tô và 02 chiếc điện thoại của T và H để liên lạc mua ma túy.

Do vậy, hành vi trên của bị cáo Sầm Văn T và Lù Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo cùng nhau thực hiện, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự an trên địa bàn. Hơn nữa, ma túy còn là tác nhân làm gia tăng tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân nghiện ma túy nên các bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4]. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Sầm Văn T và Lù Văn H không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên toà và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực kinh tế khó khăn. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

01 gói nhỏ Hêrôin có khối lượng 0,21 gam thu giữ của các bị cáo Sầm Văn Tuấn và Lù Văn Hưng ngày 30/01/2021 đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Cần tịch thu hóa giá sung công quỹ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại OPPOA5S thu giữ của Sầm Văn T mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh dương, máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại máy SAMSUNG GALASY J4+ mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng đồng mặt trước bị vỡ màn hình máy đã qua sử dụng thu giữ của Lù Văn H.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Wave S, màu sơn Trắng - Đen - xám, BKS 25M1- 063.69, số khung RLHJC5219CY300219, số máy JC52E1320243 thu giữ của Lù Văn H, xác định đây là tài sản chung của gia đình bị cáo và vợ là chị Mào Thị S. Do khi Lù Văn H dùng xe máy đi mua ma túy chị S

cũng không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội. Xét thấy chiếc xe máy thu giữ của bị cáo là tài sản chung của gia đình, là phương tiện đi lại phục vụ trong cuộc sống cho gia đình chị Mào Thị S. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Mào Thị S cũng có đơn xin lại chiếc xe máy nói trên, nên cần trả lại cho chị Mào Thị S là vợ bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án Sầm Văn T và Lù Văn H khai nguồn gốc số Heroine các bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, địa chỉ. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Sầm Văn Tuấn phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lù Văn H gia đình thuộc hộ nghèo nên cần áp dụng điểm d Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn H;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sầm Văn T và Lù Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sầm Văn T và Lù Văn H.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021.

Xử phạt bị cáo Lù Văn H 01 (Một) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2021 đến ngày 08/02/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại OPPO A5S thu giữ của Sầm Văn T mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh dương, máy đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại máy SAMSUNG GALASY J4+ mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng đồng mặt trước bị vỡ màn hình thu giữ của Lù Văn H máy đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Mào Thị S, sinh năm 1986 trú tại bản Nà Hừ 2, xã Bum Nua, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu là người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan trong vụ án 01 xe máy nhãn hiệu HONDA nhãn hiệu Wave S, màu sơn Trắng - Đen - xám, BKS 25M1- 063.69, số khung RLHJC5219CY300219, số máy JC52E1320243 cho chị Mào Thị Sơn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 25/5/2021 giữa Cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Sầm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn H.

Các bị cáo, **người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có mặt tại** phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng

ĐIỀU KHIỂN PHIÊN TÒA

Yêu cầu cho bị cáo vào bục khai báo,

Phiên tòa bắt đầu đọc làm việc, **yêu cầu mọi người trong phòng xét xử đứng dậy.**

- Hôm nay ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở TAND huyện Nậm Nhùn đã ra xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự đối với các bị cáo **Lò Sầm Văn Tuấn và Lò Văn Hưng**. Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử (nhớ đọc quyết định).

- Yêu cầu thư ký báo cáo danh sách những người TGGT được tòa án triệu tập đến phiên tòa hôm nay?

Tại phiên tòa hôm nay những người CQLNVLQ **Lò Văn Thắng và Lò Văn Trường** và làm chứng là **Lò Văn Đức** Về sự vắng mặt những người CQLNVLQ và làm chứng đại diện Viện kiểm sát có ý kiến gì không?

HĐXX xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì tại hồ sơ cũng đã thể hiện các lời khai, do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Hỏi bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo có nghe, nói được tiếng phổ thông không?

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo dùng tiếng phổ thông để trả lời các câu hỏi của HĐXX bị cáo nghe rõ chưa.

- Sau đây tôi sẽ kiểm tra căn cước của các bị cáo; Tại phiên tòa yêu cầu các bị cáo thưa Tòa xưng bị cáo, các bị cáo đã nghe rõ chưa?

1. Bị cáo Sầm Văn Tuấn

- Ngoài họ và tên Sầm Văn Tuấn bị cáo còn có tên gọi nào khác không?

- Bị cáo sinh ngày tháng năm nào? Trước khi bị bắt bị cáo cáo trú tại đâu? Bị cáo dân tộc gì? Quốc tịch Việt Nam? Bị cáo có theo tôn giáo nào không? Nghề nghiệp trước khi bị bắt bị cáo làm gì? Trình độ học vấn bị cáo học hết lớp mấy?
- Bố đẻ của bị cáo họ tên gì, sinh năm bao nhiêu, hiện nay còn sống không?
- Mẹ đẻ của bị cáo họ tên gì, sinh năm bao nhiêu? Hiện nay còn sống không?
- Vợ bị cáo họ tên là gì? sinh năm bao nhiêu?
- bị cáo có mấy con, lớn nhất, sinh năm bao nhiêu, nhỏ nhất sinh năm bao nhiêu?
- Bị cáo đã có tiền án, tiền sự gì chưa? đã bị kết án lần nào chưa? bị toà án nào xét xử, xét xử về tội gì? hình phạt như thế nào?
- Gia đình bị cáo có mấy anh chị em? bị cáo là con thứ mấy trong gia đình?
- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ thời gian nào?

1. Bị cáo **Lù Văn Hưng**

- Ngoài họ và tên **Lù Văn Hưng** bị cáo còn có tên gọi nào khác không?
- Bị cáo sinh ngày tháng năm nào? Trước khi bị bắt bị cáo cáo trú tại đâu? Bị cáo dân tộc gì? Quốc tịch Việt Nam? Bị cáo có theo tôn giáo nào không? Nghề nghiệp trước khi bị bắt bị cáo làm gì? Trình độ học vấn bị cáo học hết lớp mấy?
- Bố đẻ của bị cáo họ tên gì, sinh năm bao nhiêu, hiện nay còn sống không?
- Mẹ đẻ của bị cáo họ tên gì, sinh năm bao nhiêu? Hiện nay còn sống không?
- Vợ bị cáo họ tên là gì? sinh năm bao nhiêu? bị cáo có mấy con, lớn nhất, sinh năm bao nhiêu, nhỏ nhất sinh năm bao nhiêu?
- Bị cáo đã có tiền án, tiền sự gì chưa? đã bị kết án lần nào chưa? bị toà án nào xét xử, xét xử về tội gì? hình phạt như thế nào?
- Gia đình bị cáo có mấy anh chị em? bị cáo là con thứ mấy trong gia đình?
- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ thời gian nào đến thời gian nào bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú?

1. Người **CQLNVLQ**

2. Kiểm tra căn cước của **NCQLNVLO:Mào Thị Sơn** (yêu cầu đứng dậy)

- Ngoài tên **Mào Thị Sơn** có tên nào khác không?
- *chị cư trú tại đâu*
- *Nghề nghiệp?*
- *Quan hệ với bị cáo **Lù Văn Hưng**?*

1. Người làm chứng

1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Minh Ôn

Thay mặt HĐXX tôi giải thích quyền và nghĩa vụ cho bị cáo:

Theo quy định tại điều 61 BLTTHS thì bị cáo có quyền và nghĩa vụ sau đây:

* Quyền:

- Được giao nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử?
(Tôi hỏi bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa?)

- Được tham gia phiên tòa

- Được đề nghị thay đổi những nơi tiến hành tố tụng,

- Được đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu

- Quyền được tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa (Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nhờ người bào chữa cho bị cáo, bị cáo tự bào chữa cho mình, bị cáo đã nghe rõ chưa?)

- Được trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa

- Được nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án

- Được kháng cáo bản án và quyết định của Tòa án

Điều 256. BLTTHS

1. Bị cáo đang bị tạm giam khi ra phiên tòa chỉ được tiếp xúc với người bào chữa. Việc tiếp xúc với những người khác phải được phép của chủ tọa phiên tòa.

** Hỏi BC: Bản án thuộc diện được đăng tải tại công thông tin điện tử của Tòa án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có ý kiến gì không?*

** Bên cạnh quyền bị cáo phải có nghĩa vụ:*

- Phải có mặt phiên tòa

- Chấp hành nội quy phiên tòa, tuân thủ sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa và của HĐXX.

- Phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

(hỏi bị cáo đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa?)

Quyền và nghĩa vụ của NCQLNVLO: (yêu cầu đứng dậy)

Điều 65 BLTTHS

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện của họ có quyền:

a) Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này;

b) Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;

c) Yêu cầu giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật;

- d) Tham gia phiên tòa; phát biểu ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa;
- đ) Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình;
- e) Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;
- g) Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình;
- h) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;
- i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có nghĩa vụ:

- a) Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;
- b) Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình;
- c) Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

(hỏi NCQLNVLQ đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa?)

2. Đối với người làm chứng theo quy định tại Điều 55 BLTTHS có các quyền và nghĩa vụ nh sau:

Về quyền:

- Yêu cầu cơ quan triệu tập bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và các quyền lợi ích hợp pháp khác của mình khi tham gia tố tụng.

- Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

- Được cơ quan triệu tập thanh toán chi phí đi lại và những chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ:

- Phải có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập;

- Khai trung thực tất cả những tình tiết mà mình biết về vụ án.

Người làm chứng từ chối hoặc trốn tránh việc khai báo mà không có lý do chính đáng thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo Đ308 BLHS: khai báo gian dối thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo Đ307 BLHS.

....Cam đoan trước tòa không

Về giải thích quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng bị cáo có ý kiến gì không?

Sau đây tôi giới thiệu những người tiến hành tố tụng ngày hôm nay:

Về phía HĐXX Làm thẩm phán chủ tọa phiên tòa có tôi là **ông Nguyễn Văn Bằng** — Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn

Các vị HTND Ngồi bên tay phải tôi có ông **Sùng Thái Sinh**

Ngồi bên tay trái tôi có bà **Vũ Thế Tiến** đều là HTND huyện Nậm Nhùn

Ngồi thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ông **Tăng Bá Thắng**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Làm th ký ghi biên bản phiên tòa có **Bà Mào Thị Chiến**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Về thành phần những người tiến hành tố tụng như tôi vừa giới thiệu bị cáo có đề nghị thay đổi ai không? Nếu xét thấy những người tiến hành tố tụng không vô tư khách quan trong vụ án?

Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, các vị Hội thẩm có ý kiến gì không?

Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục chuyển sang phần xét hỏi. Trước khi tiến hành xét hỏi, Đề nghị đại diện viện kiểm sát công bố bản cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung, nếu có.

Hỏi bị cáo:

1. Chủ tọa hỏi:

H: Các bị cáo đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng mà viện kiểm sát vừa công bố chưa?

H, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát công bố có đúng với bản cáo trạng các bị cáo đã nhận không?

Hỏi bị cáo Sầm Văn Tuấn:

H. Bị cáo hãy trình bày hành vi phạm tội của bị cáo ngày 30/01/2021?

H. Các bị cáo rủ nhau đi mua ma túy ở đâu?

H. Bị cáo gọi điện cho Hưng để đi mua ma túy hay Hưng gọi điện cho bị cáo?

H. Bị cáo và Hưng có quan hệ với nhau như thế nào?

H. Bị cáo mua gói Hêrôin đó của ai?

H. Bị cáo quen biết người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo không?

H. Ai là người trực tiếp mua ma túy của người đàn ông đó?

H. Khi Hưng mua ma túy với người đàn ông đó bị cáo có đứng ở đâu?

H. Bị cáo có biết Hưng trao đổi mua ma túy với người đàn ông đó không?

- H. Số tiền mua ma túy đó là của ai?
- H. Số tiền đó do đâu mà có?
- H. Bị cáo đưa cho Hưng bao nhiêu tiền để Hưng mua ma túy?
- H. Chiếc xe máy cáo bị cáo dùng để đi mua ma túy là của ai?
- H. Mục đích bị cáo mua Hêrôin để làm gì?
- H. Mua được ma túy Hưng có đưa cho bị cáo cầm không?
- H. Sau khi mua được Hêrôin các bị cáo đã làm gì?
- H. Bị cáo có nghiện ma túy không?
- H. Bị cáo nghiện ma túy từ thời gian nào?
- H. H. Mục đích các bị cáo mua ma túy để sử dụng hay bán kiếm lời?
- H. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S BKS 25M1- 063.69 các bị cáo dùng để đi mua ma túy là của ai?
- H. Các Bị cáo đi đến đâu thì bị bắt giữ?
- H. Khi bị bắt giữ bị cáo bị thu giữ những gì?
- H. Bị cáo suy nghĩ như thế nào về hành vi phạm tội của bị cáo?
- H. Gia đình bị cáo có ai là người có công với cách mạng không?
- Hỏi bị cáo Lù Văn Hưng:**
- H. Sầm Văn Tuấn trình bày hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo Tuấn ngày 30/01/2021 có đúng không?
- H. Bị cáo và Sầm văn Tuấn có quan hệ như thế nào?
- H. Ai là người khởi sướng đi mua ma túy để sử dụng?
- H. Tuấn đã rủ bị cáo đi mua ma túy ở đâu?
- H. Số tiền dùng để mua ma túy đó là của ai?
- H. Tuấn đưa cho bị cáo bao nhiêu tiền để mua ma túy?
- H. Bị cáo quen biết người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo không?
- H. Các Bị cáo mua được bao nhiêu gói ma túy?
- H. Bị cáo mua số Hêrôin đó bao nhiêu tiền?
- H. Khi bị cáo mua số Hêrôin đó có ai biết không?
- H. Lúc đó Tuấn có biết không?
- H. Bị cáo có biết trong lượng gói Hêrôin đó không? 0,21
- H. Mục đích bị cáo mua Hêrôin để làm gì?
- H. Sau khi mua được Hêrôin bị cáo đã làm gì?
- H. Bị cáo có nghiện ma túy không?
- H. Bị cáo nghiện ma túy từ thời gian nào?

H. Ngoài lần mua đó bị cáo còn mua ma túy lần nào không?

H. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S BKS 25M1- 063.69 các bị cáo dùng để đi mua ma túy là của ai?

H. các Bị cáo đi đến đâu thì bị bắt giữ?

H. Khi bị bắt giữ bị cáo bị thu giữ những gì?

H. các Bị cáo đi đến đâu thì bị bắt giữ?

H. Khi bị bắt giữ bị cáo bị thu giữ những gì?

H. Bị cáo suy nghĩ như thế nào về hành vi phạm tội của bị cáo?

H. Gia đình bị cáo có ai là người có công với cách mạng không?

H. Gia đình bị cáo có phải là hộ nghèo không?.

Hỏi người có QLNVLQ chị Mào Thị Sơn:

H, chị có quan hệ như thế nào với bị cáo Lù Văn Hưng?

H. Chiếc xe máy mà Lù Văn Hưng dùng đi mua ma túy là của ai?

H. Khi Hưng dùng xe máy đi mua ma túy chị có biết không?

H. Chiếc xe máy Hưng dùng để đi mua ma túy là tiền của ai?

H. Chị có nguyện vọng như thế nào về chiếc xe máy mà công an đã thu giữ khi Hưng dùng để đi mua ma túy?

H. Ngoài ra chị có ý kiến gì nữa không?

2. HTND hỏi:

3. Đề nghị đại diện VKS tham gia xét hỏi đối với các bị cáo?

4. Đề nghị người bào chữa tham gia xét hỏi đối với các bị cáo?

Bị cáo có ai đề nghị HĐXX hỏi thêm vấn đề gì liên quan đến vụ án không?

Không ai còn xét hỏi thêm bị cáo tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi và chuyển sang phần tranh luận.

Đề nghị đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo.

Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm tuyên bố bị cáo phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ **trái phép chất ma túy**"; **áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình năm 2015, xử phạt bị cáo Sầm Văn Tuấn và Lù Văn Hưng mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù; và áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.**

Về vật chứng..... và án phí theo quy định của PL

Các bị cáo có ý kiến tranh luận gì không?

Không ai tranh luận gì, tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận và chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào phòng nghị án cho các bị cáo được nói lời sau cùng.

Lời đề nghị của bị cáo sẽ được HĐXX xem xét.

Giao bị cáo bị tạm giam cho các đồng chí cảnh sát hỗ trợ tư pháp.

Sau thời gian nghị án HĐXX đã ra được Bản án, thay mặt HĐXX tôi tuyên án.

Tôi đã tuyên xong bản án, tôi giải thích bản án. bị cáo nếu không nhất trí với mức hình phạt mà Tòa án vừa tuyên thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay.

Tôi tuyên bố kết thúc phiên tòa. Giao bị cáo **Sầm Văn Tuấn** cho các đồng chí cảnh sát.